

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *13* /2013/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày *09* tháng 10 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ một xy lanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ Bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 230/2012/TTLT-BGTVT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ Giao thông Vận tải - Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ và Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 31/7/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ một xy lanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 14/11/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển giao thông nông thôn tỉnh Hưng Yên đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2820/TTr-SGTVT ngày 03/10/2013 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 92/TTr-STC ngày 17/4/2013 về việc quy định thu, sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ một xy lanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Đối tượng chịu phí: Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ một xy lanh (sau đây gọi chung là mô tô) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Người nộp phí: Là tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý các loại xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3. Các trường hợp được miễn phí: Xe mô tô của lực lượng công an, quốc phòng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. Mức thu:

- Loại xe có dung tích xy lanh đến 100cm³: Thu 70.000đ/năm;

- Loại xe có dung tích xy lanh trên 100cm³: Thu 120.000đ/năm;

- Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ một xy lanh: Thu 2.160.000đ/năm.

5. Đơn vị thu: UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

6. Tỷ lệ trích lại cho đơn vị thu phí:

- UBND xã được để lại ngân sách của đơn vị mình 10% số phí thu được để tu bổ đường giao thông trên địa bàn; số còn lại 90% nộp (hàng tuần) vào tài khoản Quỹ Bảo trì đường bộ của tỉnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh;

- UBND phường, thị trấn được để lại ngân sách của đơn vị mình 7% số phí thu được để tu bổ đường giao thông trên địa bàn; số còn lại 93% nộp (hàng tuần) vào tài khoản Quỹ Bảo trì đường bộ của tỉnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh.

7. Chế độ quản lý, sử dụng phí thu được:

- Hàng năm Hội đồng Quản lý quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi theo quy định gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước trình UBND tỉnh quy định về lập, xét duyệt, thẩm định, thông báo quyết toán năm đối với Quỹ Bảo trì đường bộ của tỉnh;

- Giao Sở Tài chính thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ của tỉnh; xuất toán, thu hồi Quỹ khi phát hiện các khoản chi không đúng chế độ, chi sai nội dung quy định hiện hành của Nhà nước, trình UBND tỉnh xử lý sai phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 2.

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước phổ biến, tuyên truyền đến mọi người dân về chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc thu phí sử dụng đường bộ; thực hiện tốt việc thu, quản lý, sử dụng phí bảo trì đường bộ của tỉnh; hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý, bảo trì, sửa chữa đường bộ theo đúng quy định, có hiệu quả.

2. Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước hướng dẫn Văn phòng Quỹ, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã thực hiện thu, nộp, sử dụng, thanh quyết toán phí sử dụng đường bộ.

3. Cục Thuế tỉnh: Tổ chức in biên lai thu phí, tổ chức phát hành, hướng dẫn quản lý, sử dụng biên lai thu phí bảo trì đường bộ; hướng dẫn thực hiện việc kê khai, báo cáo việc sử dụng biên lai thu phí đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

4. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Phối hợp với các cơ quan: Công an, Thuế, Tài chính, Giao thông Vận tải, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, các cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến cấp cơ sở và người dân về nội dung liên quan đến phí sử dụng đường bộ;

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã triển khai việc thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn;

- Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác thu, nộp, thanh toán, quyết toán phí sử dụng đường bộ hàng năm của xã, phường, thị trấn về Văn phòng Quỹ của tỉnh;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông Vận tải hướng dẫn các xã sử dụng phí sử dụng đường bộ đúng mục đích, có hiệu quả.

5. UBND cấp xã có trách nhiệm:

a, Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến mọi người dân về việc thu phí sử dụng đường bộ; chỉ đạo tổ dân phố hoặc thôn hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn kê khai, thu, nộp phí sử dụng đường bộ như sau:

- Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thực hiện kê khai từ tháng 10/2013, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí là 12 tháng;

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thực hiện kê khai, nộp phí như sau:

+ Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 hàng năm, chủ phương tiện thực hiện kê khai chậm nhất là ngày 31/7 hàng năm, nộp phí bằng 1/2 mức thu cả năm;

+ Thời điểm phát sinh từ ngày 01/7 đến ngày 31/12 hàng năm, chủ phương tiện thực hiện kê khai chậm nhất là ngày 31/01 năm sau và bắt đầu nộp phí từ tháng 01 năm sau; không phải nộp phí đối với thời gian từ ngày 01/7 đến 31/12 của năm phát sinh;

+ Đối với xe mô tô đã thực hiện kê khai nộp phí thì những năm tiếp theo không phải kê khai, chỉ nộp phí theo Thông báo của UBND cấp xã;

+ Đối với xe mô tô đã thực hiện kê khai nộp phí, khi phát sinh giảm (do bán, chuyển nhượng, thanh lý,...) thì phải thực hiện kê khai giảm phương tiện theo quy định và không phải nộp phí, thời điểm nộp tờ khai trước ngày 31/01 năm sau.

b, Lập và cập nhật danh sách phương tiện nộp phí trên địa bàn, thông báo kịp thời cho các đối tượng nộp phí; tổ chức thu, nộp phí sử dụng đường bộ hàng năm đối với xe mô tô trên địa bàn theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; xem xét việc miễn thu phí cho các đối tượng theo đúng quy định; khi thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định.

c, Quản lý, sử dụng phần Quỹ được để lại đúng mục đích, có hiệu quả; thực hiện quyết toán phí theo quy định; công khai các khoản thu và sử dụng nguồn thu phí để người dân biết, theo dõi, giám sát quá trình sử dụng phí.

d, Thực hiện kê khai, báo cáo việc sử dụng biên lai thu phí sử dụng đường bộ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Kho bạc nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước; chỉ đạo Kho bạc nhà nước các huyện hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi nhất để UBND cấp xã nộp phí sử dụng đường bộ vào Kho bạc nhà nước;

7. Công an tỉnh căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước thực hiện xử lý các trường hợp vi phạm.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tỉnh chỉ đạo đơn vị cấp dưới phối hợp với UBND cấp xã tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt việc nộp phí.

9. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT; CV; TH¹.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thơi